

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỖ ĐÌNH TỔNG (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)

ĐẶNG CƠ MƯU – DƯƠNG ĐỨC NIỆM

TIẾNG NGA 8

SÁCH GIÁO VIÊN

(Tái bản lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam – Bộ Giáo dục và Đào tạo.

LỜI NÓI ĐẦU

"Sách giáo viên" được biên soạn dựa theo sách giáo khoa với mục đích thiết lập, củng cố tiếng nói chung giữa tác giả sách và giáo viên đứng lớp trong cách hiểu, cách giải quyết các vấn đề có liên quan tới mọi khía cạnh của quá trình sư phạm và nhờ vậy cho phép nâng cao tối đa hiệu quả sử dụng sách giáo khoa, đồng thời đạt được mục tiêu cuối cùng của hoạt động dạy – học :

"Làm hình thành và phát triển ở học sinh năng lực giao tiếp trên cơ sở được trang bị kiến thức cơ bản về tiếng Nga, đồng thời tạo dựng những phẩm chất trí tuệ cần thiết để tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động".

Mục tiêu này được thể hiện cụ thể qua những yêu cầu chủ yếu mà học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở cần đạt tới :

1. Bước đầu có kĩ năng cơ bản sử dụng tiếng Nga như một công cụ giao tiếp đơn giản dưới dạng nghe, nói, đọc, viết trong khuôn khổ chủ điểm, ngữ liệu do chương trình quy định với kĩ năng nghe, nói đóng vai trò chủ đạo.

2. Có kiến thức cơ bản, tối thiểu, tương đối hệ thống và hoàn chỉnh về tiếng Nga thực hành hiện đại cũng như về đất nước, con người, văn hoá Nga.

3. Bước đầu có nhu cầu tìm hiểu thêm, biết cách tự học để nắm vững và sử dụng ngôn ngữ đang học tốt hơn trong quá trình dạy – học cũng như trong cuộc sống.

4. Có tình cảm, thái độ tốt đẹp đối với ngôn ngữ – văn hoá Nga, trân trọng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác truyền thống Việt – Nga.

Sách giáo khoa tiếng Nga dùng cho lớp 8 thể hiện ở mức cao và nhất quán phương hướng chủ đạo trong giáo học pháp ngoại ngữ hiện đại – *phương hướng giao tiếp cá thể hoá*. Việc tìm hiểu, nắm vững bản chất của phương

hướng giáo học pháp chủ đạo là một nhiệm vụ cấp bách được đặt ra trước mỗi giáo viên có mong muốn đạt được hiệu quả tối ưu trong hoạt động sư phạm của bản thân.

Sách có cấu trúc bao gồm ba mươi bài, trong đó có hai mươi bốn bài mới và sáu bài ôn (sau mỗi cụm bốn bài mới), dự tính cho khoảng ba mươi tuần dạy – học trên lớp và ở nhà.

A. BÀI MỚI

Mỗi bài mới được chia làm ba phần, mỗi phần là một hành động lời nói tương ứng với khoảng một tiết học. Các phần này được trình bày theo một trật tự thống nhất :

1. Tên hành động lời nói

Được thể hiện bằng tiếng Việt, giúp học sinh hiểu một cách nhanh chóng và chính xác mục đích của cả giờ học : biết thực hiện hành động lời nói này trong giao tiếp bằng tiếng Nga.

2. Đoạn đối thoại mẫu

Trong đoạn đối thoại này, hành động lời nói trên được sử dụng. Nhờ vậy, những ngữ liệu ngôn ngữ mới được giới thiệu, trình bày trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Qua đó, học sinh không chỉ làm quen với từ mới, hiện tượng ngữ pháp mới, mà còn nhận biết cách sử dụng chúng trong thực tế giao tiếp. Điều này có ý nghĩa quan trọng đối với khả năng vận dụng ngôn ngữ của người học trong giao tiếp thực nhằm thoả mãn nhu cầu giao tiếp của bản thân sau này.

3. Tranh, ảnh minh họa

- Giúp người học hiểu nội dung đoạn đối thoại nhanh chóng, chính xác.
- Làm bài học đẹp, hấp dẫn và qua đó gây hứng thú trong hoạt động học tập.

4. Phần ghi nhớ (được biểu hiện bằng dấu "➔")

Tóm tắt, giải thích, hệ thống hoá nội dung chủ yếu, cần thiết để đạt mục đích giao tiếp được đặt ra của bài học (thường được đóng khung và nhấn mạnh).

5. Tiểu hệ thống bài tập

Các bài tập cần thực hiện nhằm giúp học sinh có thể nắm chắc phương tiện ngôn ngữ cần thiết (năng lực ngôn ngữ) và sử dụng được hành động lời nói đang học vào các tình huống giao tiếp cụ thể (năng lực giao tiếp).

6. Bài tập đọc

Thường là một bài văn ngắn ở cuối bài học (hành động lời nói 3), chứa đựng chủ yếu những ngữ liệu quen thuộc đối với người học, có nội dung phù hợp, hấp dẫn được dùng để bước đầu rèn luyện kĩ năng đọc hiểu cho học sinh. Chính vì vậy giáo viên cần hướng người học vào kĩ thuật đọc và nội dung chính của bài, tránh sử dụng bài đọc để giảng giải, phân tích các hiện tượng ngữ pháp, từ vựng.

B. BÀI ÔN

Bài ôn có thể coi là trạm dừng chân để người dạy và người học có điều kiện nhìn lại những điều đã học một cách đầy đủ và khoa học hơn, nâng cao, hoàn thiện khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng tổng hợp, xem xét lại những việc đã làm trong bốn bài trước đó, phát hiện những khiếm khuyết để đưa ra những sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Các bài ôn thường được chia làm ba phần chính :

1. Nội dung giao tiếp

Tổng kết, nhắc nhớ những hành động lời nói đã học trong bốn bài trước đó kèm theo các bài tập phản ánh chuẩn đánh giá, nhờ vậy học sinh có thể không chỉ ôn luyện, mà còn tự đánh giá được trình độ cũng như kết quả học tập của bản thân. Giáo viên cũng có thể thu nhận được thông tin chính xác về tình hình dạy – học, trên cơ sở đó có những điều chỉnh thích hợp đối với quá trình sư phạm.

Bên cạnh loại bài tập vừa nói còn có một số bài tập tổng hợp đòi hỏi học sinh sử dụng sáng tạo nhiều hành động lời nói đã học thành một chương trình hành vi ứng xử giúp người học tiếp cận gần hơn với thực tế giao tiếp ngôn ngữ.

2. Nội dung ngôn ngữ

Hệ thống hoá kiến thức ngôn ngữ đã học nhằm giúp học sinh nắm vững hơn cũng như ghi nhớ một cách có hệ thống kèm theo những bài tập ngôn ngữ cho phép củng cố và hoàn thiện kĩ năng ngôn ngữ của người học.

3. Học mà vui

Thực hiện mục tiêu dạy – học chung dưới các hình thức giải trí hấp dẫn, cho phép học sinh vui chơi thông qua ngôn ngữ đang học.

"Sách giáo viên" không phải là "đáp án", càng không phải là "giáo án", mà chỉ là tài liệu cung cấp bổ sung thêm cho giáo viên những tri thức ngôn ngữ, đất nước học cần và đủ ; là sách hướng dẫn cách tổ chức, tiến hành dạy – học theo một quan điểm giáo học pháp nhất quán nhằm đạt hiệu quả cao nhất có thể, thông qua những gợi ý, đề xướng, trên cơ sở đó mỗi giáo viên tùy thuộc vào hoàn cảnh sư phạm cụ thể của bản thân (điều kiện cơ sở vật chất, thời lượng, đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi, trình độ của đối tượng người học) cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo để có được kết quả mong muốn.

Các tác giả sách hoan nghênh và chân thành cảm ơn mọi ý kiến đóng góp của giáo viên, học sinh để cuốn sách ngày càng được hoàn thiện.

CÁC TÁC GIẢ

PHẦN HƯỚNG DẪN NỘI DUNG

I. Nội dung giao tiếp

Ở bài này học sinh học cách thực hiện bằng tiếng Nga trong các tình huống giao tiếp thực tế những hành động lời nói sau :

1. Khuyên ai làm gì
2. Nói chuyển động không theo một hướng
3. Nói sự việc vừa mới xảy ra

II. Nội dung ngôn ngữ

1. Ý nghĩa và cách sử dụng cặp động từ "советовать – посоветовать".
2. Dạng biến đổi của danh từ ở cách 3 số nhiều.
3. Ý nghĩa, cách chia, cách sử dụng động từ "ходить" và "ездить".
4. Ý nghĩa, cách dùng tập hợp "только что".

PHẦN HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP

A. Dạy hành động lời nói 1 : "Khuyên ai làm gì"

I. MỤC TIÊU

– Rèn luyện cho người học kĩ năng vận dụng hành động lời nói vào các tình huống giao tiếp khác nhau trong thực tế cuộc sống.

– Trong quá trình học thực hiện hành động lời nói, người học không chỉ làm quen với ý nghĩa, cách dùng động từ "советовать – посоветовать", mà còn học cách biến đổi danh từ sang cách 3 số nhiều.

II. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giới thiệu hành động lời nói

– Bản thân tên hành động lời nói đã thể hiện giá trị giao tiếp và qua đó học sinh có thể nhận thức được tầm quan trọng của nó trong thực tế cuộc sống. Vì vậy, sau khi gọi tên hành động lời nói, giáo viên có thể yêu cầu các em nhìn vào sách và chú ý lắng nghe đọc mẫu đoạn đối thoại lần 1.

– Giáo viên giúp học sinh hiểu nội dung đoạn đối thoại (cho nghĩa từ mới, không giải thích dài dòng), sau đó yêu cầu các em chú ý lắng nghe đọc mẫu lần 2.

– Cho học sinh đọc đồng thanh (nếu cần), gọi nhiều cặp học sinh đọc đối thoại theo tên nhân vật cho thuần thục.

[1] – Bài tập này nhằm mục đích giới thiệu tiếp cho các em cách chia, cách dùng động từ thể hoàn thành "посоветовать" cũng như dạng biến đổi của danh từ ở cách 3 số nhiều.

– Giáo viên có thể yêu cầu học sinh nghe đọc mẫu một lần, sau đó tập đọc theo cặp nhiều lần để luyện tập và ghi nhớ.

2. Giải thích, ghi nhớ

– Bảng ghi nhớ đồng thời tổng kết ý nghĩa, cách chia, cách sử dụng cặp động từ "советовать – посоветовать" cũng như dạng biến đổi của danh từ ở cách 3 số nhiều. Giáo viên cần giải thích để học sinh lưu ý cả hai vấn đề nêu trên.

– Giáo viên có thể cho học sinh đọc bảng tổng kết, gợi ý để các em tự nêu ra cách sử dụng cũng như quy tắc biến đổi danh từ sang dạng cách 3 số nhiều.

3. Luyện tập

[2] – Để thực hiện được bài tập này, học sinh trước hết phải đọc từng đoạn đối thoại, hiểu nội dung và trên cơ sở đó tiến hành hỏi – đáp theo gợi ý. Vì vậy giáo viên nên gọi một hoặc vài cặp học sinh đọc từng đoạn đối thoại và tìm hiểu nội dung trước khi cho các em hỏi – đáp theo yêu cầu được nêu ra.

– Nếu có thời gian và điều kiện cho phép, có thể gợi ý để học sinh đối thoại theo từng câu hỏi sau khi thực hiện nhiệm vụ chung.

Ví dụ :

1. – Вáня, что нам нáдо дéлать, чтóбы не забывáть рýсские слова ?

– Ребáята, вам нáдо мнóго читáть по-рýсски.

1.

Hs1. Что совéтует Вáня ребáтам дéлать ?

Hs2. Он совéтует ребáтам мнóго читáть по-рýсски.

Hs3. Кто совéтует ребáтам мнóго читáть по-рýсски ?

Hs4.

Hs5. Кóму совéтует Вáня мнóго читáть по-рýсски ?

Hs6.

[3] – Bài tập này giúp học sinh rèn luyện kỹ năng biến đổi danh từ sang dạng cách 3 số nhiều.

– Giáo viên cần gọi một hoặc vài học sinh đọc và cùng tìm hiểu nội dung trên cơ sở đó thực hiện nhiệm vụ được đặt ra.

– Đáp án :

1. Инженéр дóлжен объяснítь строítелям, как éто дéлать.

2. Учítель рассказывал шкóльникам о Санкт-Петербýрге.

3. Сейчáс Вадím идёт к подру́гам на вéчер.

4. Мы пíшем письмó учителя́м москóвской шкóлы нóмер 3.

III. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

Trong đối thoại giới thiệu hành động lời nói cũng như bài tập [1] mặc dù dạng chia của động từ "совéтовать – посовéтовать" chưa được giới thiệu đầy đủ, học sinh vẫn có thể tự suy ra trên cơ sở những động từ cùng loại mà các em đã biết. Tuy nhiên nếu thấy cần thiết, giáo viên có thể yêu cầu học sinh tập chia động từ trước khi làm bài tập.

B. Dạy hành động lời nói 2 : "Nói chuyển động không theo một hướng"

I. MỤC TIÊU

- Làm hình thành và phát triển ở người học kĩ năng ban đầu sử dụng hành động lời nói vào các tình huống giao tiếp thực tế.
- Giúp học sinh nắm được ý nghĩa, cách chia, cách dùng động từ thể chưa hoàn thành "ходить" và "ездить".

II. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giới thiệu hành động lời nói

- Phần giới thiệu hành động lời nói gồm hai phần, mỗi phần có hai đoạn đối thoại cùng tranh minh họa nhằm mục đích giúp học sinh dễ nhận biết sự khác biệt về hình thái, ý nghĩa và cách sử dụng giữa hai động từ đều là thể chưa hoàn thành.
- Giáo viên nên sử dụng tranh minh họa được phóng to và làm việc theo từng phần.
- Yêu cầu học sinh xem kĩ tranh minh họa cho phần đang học và chú ý lắng nghe đọc mẫu từng đoạn đối thoại, sau đó giúp các em hiểu nội dung.
- Đọc mẫu lần 2, sau đó cho đọc đồng thanh hoặc gọi nhiều cặp học sinh tập đọc theo tên nhân vật cho thuần thục.

2. Giải thích, ghi nhớ

- Khi đối chiếu so sánh từng cặp động từ chuyển động, giáo viên cần lưu ý học sinh một số điểm sau :
 - Thể động từ : đều là thể chưa hoàn thành ;
 - Ý nghĩa : một hướng – không theo một hướng ;
 - Cách chia.
- Có thể cho học sinh tập đọc bảng chia động từ nhiều lần để thuần thục và ghi nhớ.

3. Luyện tập

[4] – Khi làm bài tập này học sinh phải đọc hiểu nội dung đối thoại và sau đó dựa vào tình huống giao tiếp cụ thể xác định động từ thích hợp có dạng chia cần thiết. Vì vậy trước tiên giáo viên cần chú ý theo dõi và giúp học sinh hiểu nội dung đối thoại.

– Nên lưu ý các em những yếu tố ngôn ngữ (сейчас, обычно,...) và phi ngôn ngữ (trông thấy trong xe,...) có giá trị giúp xác định chính xác động từ cần sử dụng.

– Cần gọi từng cặp học sinh thực hiện bài tập.

[5] – Trước khi thực hiện bài tập này cần cho học sinh làm quen và tập đọc nhiều lần phân ghi nhớ về hai phương thức truyền đạt cùng một nội dung (thời quá khứ của động từ "ходить, ездить" và "быть").

– Khi làm bài tập cần lưu ý học sinh thực hiện những biến đổi cần thiết đi kèm việc thay thế động từ.

[6] – Khi làm bài tập này cần lưu ý một số điểm sau :

- Học sinh cần làm việc theo từng cặp (có thể công khai trước lớp hoặc riêng với bạn ngồi cạnh).
- Thông báo cho lớp (có thể để một học sinh hỏi và em khác trả lời).
- Sử dụng linh hoạt chuyển đổi hai động từ vừa học trong đối thoại (tránh chỉ sử dụng một động từ).

– Nếu điều kiện cho phép, có thể gợi ý, khuyến khích các em phát triển mở rộng đối thoại để các em sử dụng thêm động từ "ходить". Ví dụ :

Когда я отдыхал в деревне, я часто ходил к старым друзьям в гости.

III. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

Học sinh tiếp nhận tập hợp "каждый день" như một đơn vị từ vựng, vì vậy giáo viên chỉ cần cho biết nghĩa mà không cần phải giải thích gì thêm.

C. Dạy hành động lời nói 3 : "Nói sự việc vừa mới xảy ra"

I. MỤC TIÊU

- Rèn luyện cho học sinh kĩ năng sử dụng hành động lời nói vào các tình huống khác nhau trong thực tế giao tiếp.
- Giúp học sinh nắm được ý nghĩa và cách dùng tập hợp từ "только что".

II. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giới thiệu hành động lời nói

- Giáo viên yêu cầu các em nhìn vào sách và chú ý lắng nghe đọc mẫu đoạn đối thoại lần 1.
- Giúp học sinh hiểu nội dung đoạn đối thoại (cho nghĩa tập hợp "только что") trước khi đọc mẫu lần 2.
- Gọi nhiều cặp học sinh đọc đối thoại theo tên nhân vật.

2. Giải thích, ghi nhớ

[7] – Thông qua bài tập này học sinh làm quen thêm với cách sử dụng tập hợp "только что" trong các tình huống giao tiếp khác nhau và ghi nhớ.

– Cần gọi nhiều cặp học sinh tập đọc từng đoạn đối thoại và kiểm tra mức hiểu nội dung.

– Có thể đặt thêm câu hỏi để học sinh vận dụng hành động lời nói vừa học trong câu trả lời. Ví dụ :

- Когда пришла Таня ?
- Она только что пришла.

3. Luyện tập

[8] Bài tập này đòi hỏi học sinh phải đọc hiểu nhiệm vụ được đặt ra và thông tin gợi ý để trả lời. Vì vậy giáo viên cần gọi một học sinh đọc câu hỏi cùng gợi ý, giúp các em hiểu nội dung phần vừa đọc trước khi làm bài.

[9] Mục đích của bài tập này là đọc hiểu nội dung chính, vì vậy giáo viên cần lưu ý :

- Không sử dụng bài đọc để phân tích các hiện tượng ngữ pháp, giải thích từ vựng.
- Không yêu cầu học sinh phải đọc thành tiếng toàn bộ bài đọc ngay trên lớp mà chỉ lựa chọn đoạn có chủ định.
- Không sử dụng "dịch" như một hình thức duy nhất để kiểm tra mức hiểu của học sinh. Có thể dùng những phương thức khác như trả lời câu hỏi theo nội dung bài, khẳng định đúng sai khi giáo viên nêu thông tin.

III. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Khi làm bài tập [8] cần lưu ý để học sinh nhận biết cách dùng từ "сейчас" với nghĩa "vừa mới" trong phần gợi ý của một số câu hỏi.

– Nếu thấy cần thiết và điều kiện cho phép, đối với bài tập [9] giáo viên có thể đề ra thêm những nhiệm vụ cụ thể để học sinh thực hiện ở nhà.

PHẦN HƯỚNG DẪN NỘI DUNG

I. Nội dung giao tiếp

Ở bài này học sinh cần học cách sử dụng tiếng Nga trong các tình huống giao tiếp thường gặp của cuộc sống để thực hiện những hành động lời nói sau :

1. Nói cái gì làm ai quan tâm, thích thú
2. Nói thời gian hành động thường xuyên xảy ra
3. Hỏi thăm sức khỏe, công việc, sinh hoạt

II. Nội dung ngôn ngữ

1. Ý nghĩa, cách chia, cách sử dụng động từ "интересовать".
2. Dạng biến đổi của danh từ cách 4 số nhiều.
3. Ý nghĩa, cách dùng tập hợp danh từ chỉ thời gian với "каждый" ở dạng cách 4.

PHẦN HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP

A. Dạy hành động lời nói 1 : "Nói cái gì làm ai quan tâm, thích thú"

I. MỤC TIÊU

– Làm hình thành và phát triển ở người học kĩ năng vận dụng hành động lời nói vào các tình huống giao tiếp cụ thể.

– Giới thiệu cho học sinh dạng cách 4 số nhiều của danh từ tiếng Nga, đồng thời rèn luyện cho các em kĩ năng biến đổi danh từ sang dạng cách 4 số nhiều.

– Giúp học sinh biết cách chia, ý nghĩa và cách dùng động từ "интересовать".

II. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giới thiệu hành động lời nói

– Sau khi nêu tên hành động lời nói và nêu nhiệm vụ của giờ học, giáo viên yêu cầu học sinh nhìn vào sách và chú ý lắng nghe đọc mẫu lần thứ nhất đối thoại 1.

– Do đối thoại không phức tạp và nghĩa từ mới "интересовать" học sinh có thể đoán được trên cơ sở văn cảnh nên giáo viên không cần giải thích gì thêm.

– Giáo viên yêu cầu các em nghe đọc mẫu lần 2 trước khi cho đọc đồng thanh hoặc gọi nhiều cặp đọc theo vai nhân vật.

– Đối với đoạn đối thoại 2 các bước cũng được tiến hành tương tự. Cần nhớ rằng, khi gặp từ "братъев" giáo viên chỉ cho học sinh biết nghĩa, chưa cần giải thích gì thêm.

2. Giải thích, ghi nhớ

– Bảng tổng kết giúp học sinh nhận biết, ghi nhớ dạng nguyên thể và cách chia cũng như cách dùng động từ "интересовать".

– Giáo viên có thể gợi ý để học sinh nhận xét và tự khẳng định cách sử dụng động từ "интересовать" để thực hiện hành động lời nói.

– Nên cho các em tập đọc nhiều lần bảng tổng kết và giải đáp mọi thắc mắc nếu có, trước khi chuyển sang luyện tập.

– Dạng cách 4 số nhiều (братъев) của từ "брат" chưa cần giải thích.

3. Luyện tập

[1] – Bài tập này bao gồm hai nhiệm vụ :

- Đọc hiểu lời nói của các nhân vật.
- Dựa vào lời nói đó để hỏi – đáp theo câu hỏi "Что кого интересуёт ?".

– Khi làm bài cần yêu cầu một học sinh đọc để cả lớp cùng theo dõi lời nói của một nhân vật cụ thể. Sau khi thấy các em đã hiểu đúng nội dung lời nói, giáo viên yêu cầu các em khác hỏi – đáp.

– Có thể gọi nhiều học sinh làm lại bài tập nhiều lần để các em nắm vững và thuần thục trong việc sử dụng hành động lời nói đang học.

[2] – Cho học sinh tập đọc theo cặp từng đoạn đối thoại nhiều lần.

– Yêu cầu học sinh xác định các danh từ ở dạng cách 4 số nhiều gặp trong đối thoại và gợi ý để các em nhận xét về sự khác biệt (biến đổi và không biến đổi so với dạng cách 1 số nhiều).

– Sau bài tập này có bảng tổng kết giới thiệu dạng cách 4 số nhiều của danh từ và so sánh với các cách khác. Giáo viên có thể kết hợp để nhấn mạnh :

- Dạng cách 4 số nhiều của danh từ bất động vật (không biến đổi, giống cách 1).
- Dạng cách 4 số nhiều của danh từ động vật (biến đổi, giống cách 2) .

– Nên cho học sinh nghiên cứu kĩ và đọc bảng tổng kết ghi nhớ nhiều lần.

[3] – Khi làm bài tập này cần gọi một học sinh đọc câu hỏi để cả lớp lắng nghe và chuẩn bị, sau đó gọi một học sinh khác trả lời.

– Có thể làm lại cả bài tập lần 2 nếu có thời gian và lần này gọi từng cặp học sinh tiến hành hỏi – đáp.

– Đáp án :

1. – г ; 2. – в ; 3. – г ; 4. – г

II. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

Bài có hai mục tiêu và được phân bố mang tính tương đối ở hai phần :

Phần đầu tập trung học thực hiện hành động lời nói cùng phương tiện ngôn ngữ cần thiết (động từ "интересовать"), còn phần sau lại có trọng tâm là dạng cách 4 số nhiều của danh từ. Vì vậy dạng cách 4 số nhiều của danh từ động vật gặp trong phần đầu chỉ nhằm mục đích giới thiệu, làm quen trước, giáo viên chưa cần giải thích gì.

B. Dạy hành động lời nói 2 : "Nói thời gian hành động thường xuyên xảy ra"

I. MỤC TIÊU

– Rèn luyện cho học sinh kĩ năng thực hiện hành động lời nói để giải quyết những nhiệm vụ giao tiếp cụ thể xuất hiện trong các tình huống khác nhau có thực.

– Giúp học sinh biết được ý nghĩa và cách sử dụng tập hợp danh từ chỉ thời gian với từ "каждый" ở dạng cách 4.

II. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giới thiệu hành động lời nói

– Giáo viên yêu cầu học sinh nhìn vào sách và chú ý lắng nghe đọc mẫu đối thoại lần thứ nhất.

– Đối thoại không phức tạp về mặt ngôn ngữ và học sinh có thể tự hiểu nội dung, giáo viên không cần giải thích gì thêm. Vì vậy có thể đọc mẫu lần 2 trước khi cho các em đọc đồng thanh và đọc theo cặp nhiều lần.

[4] – Bài tập này nhằm tiếp tục giới thiệu cho học sinh hình thức và cách sử dụng tập hợp danh từ chỉ thời gian cùng từ "каждый" trong các tình huống giao tiếp khác nhau để thực hiện hành động lời nói đang học.

– Giáo viên nên gọi nhiều cặp học sinh đọc từng đoạn đối thoại, đồng thời lưu ý các em đến dạng biến đổi của tập hợp có từ "каждый".

2. Giải thích, ghi nhớ

– Giáo viên có thể dựa vào phần ghi nhớ giải thích hoặc gợi ý để học sinh nhận xét và nắm vững ý nghĩa và cách sử dụng tập hợp danh từ chỉ thời gian với từ "каждый" ở dạng cách 4 để nói thời gian hành động thường xuyên xảy ra.

– Cho học sinh tập đọc phần ghi nhớ trước khi chuyển sang luyện tập.

3. Luyện tập

[5] – Trước khi làm bài tập này cần cho học sinh đọc kĩ nhiệm vụ và gọi một vài cặp học sinh đọc đoạn mẫu nhằm giúp các em biết cách thực hiện bài tập đúng theo yêu cầu đặt ra.

– Gọi một học sinh đọc câu nói cho sẵn, sau đó một hoặc vài học sinh khác dùng hành động lời nói vừa học để thực hiện nhiệm vụ.

III. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Tập hợp "каждый день" học sinh đã gặp và biết ý nghĩa trong một bài trước đây nhưng chỉ như một đơn vị từ vựng, vì vậy chưa có nhận thức về cách sử dụng nói chung.

– Đối với tập hợp "играть в электронные игры" giáo viên có thể giải thích hoặc gợi ý để học sinh suy từ cách nói "ai chơi môn thể thao gì".

C. Dạy hành động lời nói 3 : "Hỏi thăm sức khỏe, công việc, sinh hoạt"

I. MỤC TIÊU

- Làm hình thành và phát triển ở người học kĩ năng vận dụng hành động lời nói vào các tình huống giao tiếp khác nhau trong thực tế cuộc sống.
- Giúp người học nắm được ý nghĩa, cách sử dụng từ, tập hợp từ cần thiết khi thực hiện hành động lời nói.

II. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giới thiệu hành động lời nói

- Giáo viên có thể nhấn mạnh giá trị giao tiếp của hành động lời nói trước khi yêu cầu học sinh nhìn vào sách và chú ý lắng nghe đọc mẫu lần đầu.
- Đoạn đối thoại không phức tạp về mặt ngôn ngữ, vì vậy có thể đọc mẫu lần 2, sau đó cho các em đọc đồng thanh hoặc gọi nhiều cặp học sinh đọc theo tên nhân vật cho thuần thục.
- Đối với đoạn đối thoại 2 cũng có thể tiến hành tương tự.

[6] – Bài tập có mục đích giới thiệu tiếp cho học sinh các cách hỏi thăm khác nhau thường gặp trong thực tế cuộc sống, có giá trị giao tiếp cao và cũng vì vậy học sinh cần ghi nhớ và luyện tập cách sử dụng.

– Giáo viên nên đọc mẫu từng đoạn đối thoại trước khi cho các em đọc đồng thanh hoặc theo cặp. Trong trường hợp cần thiết có thể phải giúp các em hiểu nội dung đoạn đối thoại.

2. Giải thích, ghi nhớ

Ở phần này học sinh cần ghi nhớ những cách nói, từ vựng cụ thể ngay trong quá trình làm quen và luyện tập.

3. Luyện tập

[7] – Trước khi làm bài tập này cần yêu cầu học sinh nghiên cứu đề bài và đọc hiểu kĩ các dữ kiện cho trong ngoặc.

– Khi làm bài nên gọi một học sinh đọc câu hỏi, sau đó gọi các học sinh khác trả lời dựa trên thông tin đã cho. Cần gợi ý để các em có thể vận dụng những cách nói khác nhau đã biết trong khi trả lời. Ví dụ :

– Как жизнь ?

– Отлично (хорошо, прекрасно,... ; жизнь у нас идёт очень хорошо,...).

– Nếu điều kiện cho phép, có thể tiếp tục đối thoại bằng cách đặt câu hỏi có liên quan tới thông tin cho trong ngoặc để học sinh trả lời. Ví dụ :

– Почему он (она) говорит, что жизнь у него идёт замечательно ?

– Потому что недавно его родители получили новую квартиру.

[8] – Đây là văn bản được sử dụng với mục đích đọc hiểu, vì vậy giáo viên cần tránh một số cách làm sau :

- Yêu cầu học sinh đọc thành tiếng cả bài trên lớp.
- Yêu cầu học sinh dịch cả bài trên lớp.
- Giảng giải nhiều về hiện tượng ngữ pháp hoặc từ vựng mới gặp trong bài.

– Nên áp dụng nhiều hình thức đa dạng để giúp học sinh hiểu cũng như kiểm tra mức hiểu nội dung văn bản của các em.

– Hai câu hỏi cuối bài là nhiệm vụ tối thiểu cần đạt. Nên gọi một học sinh đọc câu hỏi và các em khác trả lời.

III. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Khi dạy – học hành động lời nói này cần chú ý đến những yếu tố ngôn ngữ quan trọng được sử dụng trong cả câu hỏi cũng như câu trả lời.

– Thể hiện cùng một nội dung bằng các cách nói khác nhau (Как жизнь ? / Как поживаете ?...).

– Câu đầy đủ và câu rút gọn (Как дела ?/Как идут дела ?...).

PHẦN HƯỚNG DẪN NỘI DUNG

I. Nội dung giao tiếp

Ở bài này học sinh học cách sử dụng tiếng Nga để thực hiện những hành động lời nói sau nhằm giải quyết các nhiệm vụ giao tiếp cụ thể xuất hiện trong những tình huống thường gặp hàng ngày :

1. Nói ai hài lòng
2. Nói thời gian hành động kéo dài liên tục
3. Tỏ ý tiếc

II. Nội dung ngôn ngữ

1. Ý nghĩa, cách dùng từ "довóлен", "довóльна" và "довóльны".
2. Dạng cách 5 số nhiều của danh từ.
3. Ý nghĩa, cách dùng tập hợp danh từ chỉ thời gian với đại từ "весь" ở cách 4.
4. Ý nghĩa, cách sử dụng từ "жалъ" và tập hợp "к сожалéнию".

PHẦN HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP

A. Dạy hành động lời nói 1 : "Nói ai hài lòng"

I. MỤC TIÊU

– Rèn luyện cho học sinh kĩ năng vận dụng hành động lời nói vào các tình huống khác nhau thường gặp trong thực tế cuộc sống để giải quyết những nhiệm vụ giao tiếp cụ thể.

– Giúp người học nắm được ý nghĩa, cách dùng các từ "довóлен", "довóльна" và "довóльны".